

việc giới thiệu này và phải bảo đảm thi hành đúng dẫn chế độ học tập trong giờ làm việc của cán bộ do Chính phủ ban hành.

2. Cơ quan có trách nhiệm cùng với nhà trường theo dõi việc học tập của cán bộ được cử đi dự thính. Trường hợp vì yêu cầu công tác hay vì lý do gì khác phải rút cán bộ về thì cơ quan phải báo cho nhà trường biết.

3. Khi nhận cho cán bộ các cơ quan đến dự thính, nhà trường có trách nhiệm kiểm tra xem những cán bộ đó có đủ các điều kiện quy định trong thông tư này không. Nhà trường cũng có trách nhiệm phổ biến chu đáo cho cán bộ đến dự thính chế độ quy định trong thông tư này.

4. Nhà trường có trách nhiệm theo dõi tình hình học tập, tổ chức kiểm tra kết quả học tập của cán bộ đến dự thính và báo cho cơ quan biết.

Khi thi hành thông tư này, nếu các trường có gặp khó khăn mắc mứu gì cần phản ảnh kịp thời cho Vụ Đại học và Chuyên nghiệp trung cấp biết để nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 18 tháng 2 năm 1963

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

THÔNG TƯ số 09-CB về việc chuyển giao các trường Sư phạm cấp II liên tỉnh (hệ 7+) cho địa phương quản lý

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Kính gửi: Ủy ban hành chính các tỉnh, khu và thành phố

Đồng kính gửi: Các khu, Sở, Ty Giáo dục

Đến nay sự nghiệp giáo dục đang phát triển ngày càng mở rộng theo quy mô lớn, nhu cầu giáo viên các loại ở mỗi địa phương ngày càng cao, việc đào tạo giáo viên cấp II đã được mở rộng, nhiều tỉnh đã có trường Sư phạm cấp II của địa phương mình. Trong tình hình như vậy, việc duy trì hai hệ thống trường Sư phạm, một loại trường liên tỉnh do trung ương quản lý, một loại trường do địa phương quản lý là không phù hợp nữa. Mặt khác, tình hình tổ chức và sự hoạt động của các trường sư phạm cấp II liên tỉnh đã đi vào nề nếp.

Do đó, Bộ Giáo dục đã quyết định chuyển giao các trường sư phạm cấp II liên tỉnh (hệ học sinh lớp 7 học hai năm) cho địa phương quản lý và thuộc ngân sách địa phương dài thọ (quyết định số 07 ngày 4-1-1963). Nay Bộ tôi quy định thêm một số điểm cụ thể sau đây để các địa phương thi hành tốt việc phân cấp.

I. TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ GIÁO DỤC

1. Nghiên cứu, xây dựng bổ sung chính sách, quy chế, chế độ, phương hướng kế hoạch đào tạo trước mắt và lâu dài.

2. Theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra các địa phương thực hiện các chính sách, chế độ... đã ban hành.

3. Hướng dẫn chỉ đạo kiểm tra về mặt chuyên môn giảng dạy: quy định chương trình, tài liệu giáo khoa, hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ (hướng dẫn nghiệp vụ năm học, sơ kết, tổng kết, thực tập, thi tốt nghiệp, hướng dẫn chỉ đạo nội dung và phương pháp giảng dạy vv...)

II. TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN HÀNH CHÍNH ĐỊA PHƯƠNG

1. Căn cứ vào chính sách chế độ, tiêu chuẩn, quy chế của Bộ giáo dục đối với trường đào tạo, tổ chức và lãnh đạo toàn diện công tác đào tạo ở địa phương mình nói chung và giáo viên cấp II nói riêng.

2. Thường xuyên báo cáo tình hình (theo chế độ báo cáo) góp ý kiến bổ sung chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, hướng dẫn đào tạo để Bộ Giáo dục lãnh đạo và chỉ đạo tốt công tác này.

Để thực hiện hai nhiệm vụ trên, quyền hạn nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban hành chính địa phương là:

a) Về tổ chức cán bộ.

— Quản lý và sử dụng toàn bộ cán bộ, giáo viên, công nhân viên ở các trường sư phạm cấp II thi hành các chính sách về cán bộ của Chính phủ trong phạm vi địa phương;

— Đối với cán bộ lãnh đạo (Hiệu trưởng, Hiệu phó) Bộ quản lý một số mặt như quyết định đề bạt, áp dụng hình thức kỷ luật sa thải bắt buộc thôi việc, cách chức vv.. theo đề nghị của Ủy ban hành chính địa phương.

— Đối với giáo viên cấp III, khi áp dụng các hình thức kỷ luật trên thì Ủy ban hành chính địa phương báo cáo Bộ Giáo dục trước khi quyết định;

— Công tác tuyển sinh và phân phối giáo sinh tốt nghiệp do địa phương phụ trách theo sự chỉ đạo kế hoạch của Bộ Giáo dục.

b) Về kế hoạch.

Ủy ban hành chính địa phương căn cứ vào sự hướng dẫn lập kế hoạch và con số kiểm tra của Bộ Giáo dục và Ủy ban kế hoạch Nhà nước, tính toán số lượng giáo viên cấp II cần thiết cho nhu cầu phát triển của phổ thông và bổ túc văn hóa trong những năm sắp đến và thay thế những người được cử đi học, nghỉ dài hạn, về hưu, chuyển sang công tác khác... mà lập dự án kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch tốt nghiệp và kế hoạch học sinh đầu năm học (hàng năm hoặc trong năm năm) gửi Bộ Giáo dục xét tham gia ý kiến và trình Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Thủ Thủ tướng quyết định.

c) Về tài vụ:

Mọi kinh phí sự nghiệp từ năm 1963 trở đi đều do Ngân sách địa phương đài thọ (theo tinh thần công văn số 5362 và 1363 ngày 8-12-1962 của Bộ Giáo dục và công văn số 03 TC.TDT ngày 2-1-1963 của Bộ Tài chính). Riêng về kinh phí xây dựng cơ bản, Bộ Giáo dục sẽ đề nghị với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đề:

— Chuyển hẳn cơ sở đã xây dựng về địa phương, coi là tài sản cố định của địa phương. Vốn đã đầu tư vào xây dựng sẽ coi như đã cấp cho địa phương. Bộ Giáo dục sẽ chuyển toàn bộ nhiệm vụ thiết kế, hồ sơ dự toán, quyết toán về địa phương.

Những công trình còn xây dựng dở dang thì Bộ Giáo dục chịu trách nhiệm đề nghị Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cấp kinh phí xây dựng trong năm 1963 và cũng sẽ chuyển cả nhiệm vụ thiết kế dự toán, quyết toán về cho địa phương sau khi đã duyệt xong kế hoạch xây dựng năm 1963.

d) Về quản lý giáo sinh và chuyên môn:

— Căn cứ vào sự hướng dẫn của Bộ Giáo dục, vào chương trình, tài liệu giáo khoa, thời gian đào tạo v.v..., Ủy ban hành chính địa phương tổ chức và lãnh đạo tốt công tác đào tạo giáo viên cấp II ở địa phương: Tuyển sinh, giảng dạy, thi tốt nghiệp, sơ kết học kỳ tổng kết năm học.

— Tiến hành kiểm tra thường xuyên, đánh giá chất lượng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, đúc rút kinh nghiệm, kịp thời uốn nắn những lệch lạc về mọi mặt: tư tưởng chính trị, văn hóa, nghiệp vụ, tổ chức đời sống ở ký túc xá.

Ngoài những điểm quy định trên, đề nghị Ủy ban hành chính địa phương đối chiếu thêm nghị định số 309-TC ngày 19-6-1959 ban hành điều lệ tạm thời phân cấp quản lý ngành giáo dục cho địa phương của Bộ tôi đề áp dụng trong địa phương.

Công tác đào tạo giáo viên là một công tác lớn của ngành giáo dục có quan hệ mật thiết đến sự nghiệp phát triển giáo dục về số lượng cũng như chất lượng, cho nên Bộ tôi lưu ý các Ủy ban hành chính địa phương cần quan tâm hơn nữa, tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo mọi mặt hơn nữa để làm cho công cuộc đào tạo giáo viên cấp II ở địa phương thu được nhiều kết quả tốt đẹp.

Hà-nội, ngày 25 tháng 2 năm 1963

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN VĂN HUYỀN

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM**THÔNG TƯ số 03-057 bổ sung biện pháp cho vay trong định mức vốn lưu động đối với các xí nghiệp vận tải quốc doanh và Bru điện.**

Căn cứ thông tư liên Bộ Ngân hàng Nhà nước Việt-nam — Giao thông Vận tải — Tài chính số 01-057 ngày 15 tháng 1 năm 1963 và liên Bộ Ngân hàng Nhà nước Việt-nam — Bru điện truyền thanh — Tài chính số 02-057 ngày 16 tháng 1 năm 1963 quy định những nguyên tắc chung trong việc cấp vốn lưu động của Nhà nước và việc cho vay trong định mức vốn lưu động của Ngân hàng Nhà nước đối với các xí nghiệp vận tải và Bru điện, Ngân hàng trung ương ra thông tư này bổ sung một số điểm trong cách cho vay và thu nợ trong định mức vốn lưu động đối với các xí nghiệp vận tải và Bru điện đã được quy định trong thông tư số 12-TT-CN ngày 20-12-1961 để thích ứng với đặc điểm hoạt động kinh tế và tài vụ của các xí nghiệp đó và phát huy hơn nữa những nguyên tắc tín dụng ngắn hạn xã hội chủ nghĩa.

I. VỀ ĐỐI TƯỢNG CHO VAY TRONG ĐỊNH MỨC

Bắt đầu từ năm 1963, nói chung, đối với các xí nghiệp vận tải quốc doanh (quốc doanh trung ương quốc doanh địa phương và công tư hợp doanh) và Bru điện, Ngân hàng Nhà nước chỉ tham gia cho vay trong định mức vốn lưu động những yếu tố định mức dự trữ vật tư có tính chất luân chuyển thường xuyên trong giai đoạn dự trữ sản xuất, mà không tham gia cho vay trong định mức các yếu tố khác. Cụ thể là: